

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Giá giữ 33721-K56-V51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500

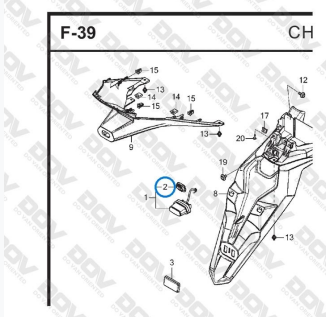
Mã sản phẩm 33721K56V51 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125/150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 33721K56V51 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125/150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/gia-giu-33721-k56-v51-honda-air-blade-125-air-blade-150-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--33721K56V51> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Giá giữ 33721-K56-V51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500



SKU	33721K56V51
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125/150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER X
Năm	AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	37.535đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	19,755đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	20,873đ	-44.4%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	21,991đ	-41.4%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	23,295đ	-37.9%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	37,535đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 33721K56V51 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 34 CATALOGUE CHẮN BÙN SAU HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) —**
HONDA · WINNER · 2022 · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-34-catalogue-chan-bun-sau-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002612>

2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 34 CATALOGUE CHẮN BÙN SAU HONDA WINNER X (07 / 2019+)** — HONDA · WINNER · 2019 · CATALOGUE WINNER X (07/2019+) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-34-catalogue-chan-bun-sau-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003890>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU - ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-300--EPCDOV0001546>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003656>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005250>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 500 (2021)** — HONDA · REBEL 500 · 2021 · CATALOGUE REBEL 500 (2021) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-500-2021--EPCDOV0003457>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 36 CATALOGUE ĐÈN HẬU / ĐÈN BIỂN SỐ HONDA REBEL 500 (2023)** — HONDA · REBEL 500 · 2023 · CATALOGUE REBEL 500 (2023) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-catalogue-den-hau-den-bien-so-honda-rebel-500-2023--EPCDOV0004296>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 39 CATALOGUE CHẮN BÙN SAU - ĐUÔI BIỂN SỐ HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-39-catalogue-chan-bun-sau-duoi-bien-so-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001652>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F-36 TAILLIGHT/LICENSE LIGHT REBEL 500** — HONDA · REBEL 500 · 2020 · CATALOGUE CB500 2020 · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-tailightlicense-light-rebel-500--EPCNDOV0000514>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F-36 TAILLIGHT/LICENSE LIGHT REBEL 500 (CMX500AL - CMX500AM - CMX500A2L - CMX500A2M)** — HONDA · REBEL 500 (CMX500AL - CMX500AM - CMX500A2L - CMX500A2M) · 2022 · CATALOGUE REBEL 500 (CMX500AL - CMX500AM - CMX500A2L - CMX500A2M) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-36-tailightlicense-light-rebel-500-cmx500al-cmx500am-cmx500a2l-cmx500a2m--EPCNDOV0000269>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
LỚP SAU (120/70-17M/C 58P) (YOKO) 42711-K56-YK0 HONDA	42711K56YK0	1.036.233đ
Lốp sau (120/70-17M/C 58P) (IRC) 42711-K56-V02 HONDA WINNER, WINNER R	42711K56V02	1.176.794đ
Lốp trước (90/80-17 M/C 46P) (IRC) 44711-K56-V02 HONDA WINNER, WINNER R	44711K56V02	629.258đ
Bộ đồng hồ công tơ mét 37100-K56-V63 HONDA WINNER	37100K56V63	2.391.259đ
Màn hình đo tốc độ 37110-K56-V63 HONDA WINNER	37110K56V63	2.083.536đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 33721K56V51. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 33721K56V51". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Giá giữ 33721-K56-V51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (33721K56V51) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/gia-giu-33721-k56-v51-honda-air-blade-125-air-blade-150-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--33721K56V51>

MLA (9th ed.):

"Giá giữ 33721-K56-V51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (33721K56V51) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/gia-giu-33721-k56-v51-honda-air-blade-125-air-blade-150-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--33721K56V51>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Giá giữ 33721-K56-V51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (33721K56V51) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/gia-giu-33721-k56-v51-honda-air-blade-125-air-blade-150-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--33721K56V51>.

Tài liệu này

Giá giữ 33721-K56-V51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (33721K56V51) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.